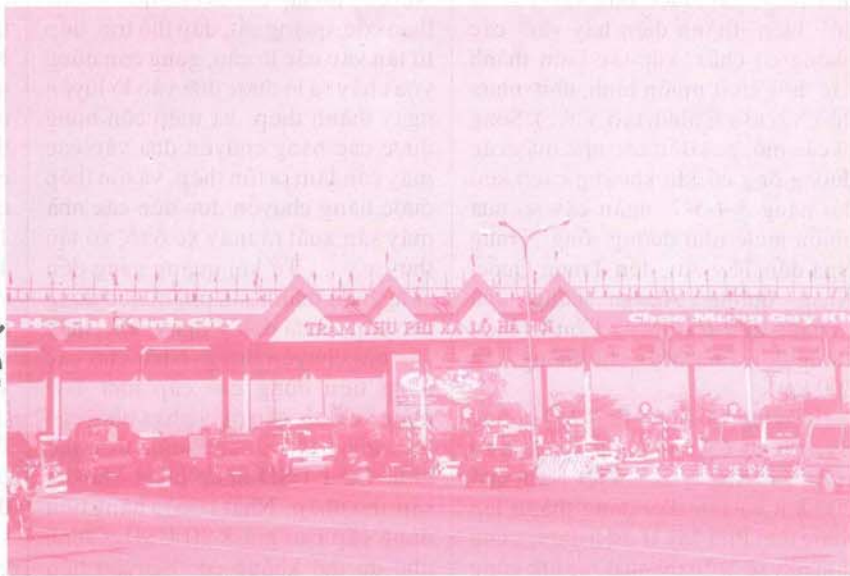


Phát huy lợi thế cạnh tranh của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

TS. LÊ KHOA



Ảnh Hòa Tấn

Lý thuyết về phát triển có nhiều, nhưng gom lại việc sử dụng chất xám cao cấp cộng với công khai tài chính khiến cho tham ô không còn đất sống là biện pháp phát triển tốt nhất.

Các doanh nhân An Giang tận dụng các ưu thế vùng, như khí hậu nóng quanh năm, nguồn nước chảy dồi dào sông Hậu, giá nhân công và nguồn thức ăn địa phương rẻ, đã sản xuất được con cá tra và cá ba sa ngon và giá rẻ nhất thế giới. Các nhà nuôi cá da trơn Mỹ, đầu tiên lấy cớ là các loại cá này không được "mạo danh" là catfish, tiếp theo là Việt Nam bán với giá phá giá, đã tìm đủ cách ngăn chặn không cho con cá tra và cá ba sa vào thị trường Mỹ, để giúp cho các nhà sản xuất Mỹ catfish tồn tại. Nhưng thu nhập hàng năm của công nhân Mỹ là 40.000 USD so với công nhân Việt Nam 800 USD/năm (ước trên căn bản GDP bình quân đầu người Mỹ là khoảng 20.000 USD/người, 2 vợ chồng công nhân Mỹ có thu nhập 80.000 USD năm phải nuôi 2 con và tương ứng ở Việt Nam GDP đầu người 400 USD tương ứng với thu nhập bình quân công nhân khoảng 800 USD). Tiền thu nhập công nhân đôi bên khác nhau như

trên, chưa kể các phí vận chuyển, giá thức ăn gia súc Việt Nam thấp hơn nhiều so với của Mỹ, khí hậu Việt Nam thích hợp hơn, đặc biệt kỹ thuật nuôi bả cá ba sa 200 tấn/vụ/4 tháng cao hơn nhiều so với Mỹ đưa đến lợi thế về giá cả khiến cho catfish của Mỹ không thể nào cạnh tranh nổi cá ba sa của Việt Nam. Sau khi Mỹ áp đặt các sắc thuế cao đánh trên cá ba sa, lượng xuất khẩu loại cá này đến Mỹ và các nước khác trên thế giới đã tăng thêm nhiều nhờ Việt Nam đã tận dụng lợi thế giá cá rẻ, cộng thêm chất lượng cá tốt là những ưu thế riêng của vùng kinh tế trọng điểm An Giang.

I. Từ vùng kinh tế đến những trọng điểm kinh tế vùng

Ở miền Nam, thông qua các khác biệt về địa lý, các nhà kinh tế đã phân biệt những vùng sau đây: (1) Vùng đồng bằng sông Cửu Long, có lợi thế về nuôi trồng thủy sản, lúa, cây ăn trái (2) Vùng Đông Nam Bộ và TP.HCM có lợi thế về cây công nghiệp, vốn, kỹ thuật và cảng, (3) Vùng khô cằn Nam Trung Bộ, (4) Vùng cao nguyên Trung phần và (5) Vùng các tỉnh Bắc Trung bộ. Cả Việt Nam được ví như 1 quang gánh có 2 gánh lúa là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long được gánh bằng dãy núi Trường Sơn.

Những hình ảnh này tạm đúng với một nước Việt Nam cổ truyền nặng về nền kinh tế lúa nước. Nhưng ngày nay, Việt Nam đã bắt đầu công nghiệp hoá dựa trên ưu thế của việc xuất khẩu dầu hỏa, nuôi tôm cá, làm công nghiệp: Việc trồng lúa tuy vẫn còn quan trọng nhưng chỉ giữ vị trí thứ yếu, nên cần tiến xa hơn và phân tích rõ lợi thế của từng vùng kinh tế trọng điểm của các địa phương.

Tỷ như vùng sông Hậu nuôi cá bả An Giang, với những "làng cá bả" chỉ kéo dài vài chục km trên sông Hậu. Vùng này có khả năng cho đến hàng nhiều chục ngàn tấn hàng thủy sản xuất khẩu cấp cao mỗi năm, giá hàng trăm triệu USD chỉ là một vùng rất nhỏ trên sông của An Giang.

Vùng Phú Mỹ cũng chỉ có diện tích rất nhỏ, song đó là nơi đầu mối tập trung khí thiên nhiên vùng biển Đông. Nơi đây là điểm có lợi thế cạnh tranh rất cao so với nhiều vùng khác trên thế giới. Nguồn năng lượng rẻ tiền và có hiệu quả cao nhất hiện nay là gas hay khí thiên nhiên do giá khai thác rất rẻ (chỉ cần khoan ống bơm, gas sẽ phun lên rất mạnh và đặt ống chuyển đến nhà máy, gas sẽ được đưa đến các nhà máy với phí vận chuyển rất rẻ. Tới

nhà máy, gas được đưa vào các lò đốt biến thành điện hay vào các phòng có chất xúc tác biến thành các hóa chất muôn hình, như nhựa dẻo, vải tơ sợi nhân tạo v.v...). Song từ các mỏ, gas đến các nhà máy các đường ống có khi khoảng cách kéo dài hàng 3-4-5-7 ngàn cây số qua nhiều nước như đường ống Trung Nga đến Tây Âu, đến Trung Quốc, Nhật, đường Alaska băng qua Canada đến Bắc Mỹ... Còn từ biển Đông đến Phú Mỹ chỉ không đến 300 km!

Tương tự như Phú Mỹ, vùng Bạc Liêu - Cà Mau không cách xa vùng gas Malaysia - Việt Nam quá 200 km và nơi đây đang thành lập trung tâm Phú Mỹ II diện đậm, trung tâm này sẽ biến thành động lực công nghiệp hoá đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai. Trong việc phân vùng trước đây, đồng bằng sông Cửu Long chỉ được coi là một vùng thuần nông nghiệp. Phú Mỹ I đã biến thành một trung tâm điện đậm lớn của cả nước. Sản lượng điện từ gas ở Phú Mỹ trong tương lai sẽ lớn hơn cả sản lượng điện của miền Bắc và 2 đường cao áp Bắc Nam sẽ chuyển điện miền Nam cho miền Bắc thay vì miền Bắc chuyển điện cho miền Nam. Tháng 7 năm 2004, nhà máy đạm thứ nhất của Việt Nam đã bắt đầu sản xuất những tấn đạm đầu tiên. Cũng lưu ý rằng việc xuất khẩu dầu thô không đưa đến công nghiệp hoá, vì tác dụng tăng gia sản xuất diễn ra tại nước ngoài. Còn gas bắt buộc phải sử dụng tại chỗ nên tác dụng công nghiệp hoá rất mạnh. Muốn công nghiệp hoá, cần phải triệt để lợi dụng ưu thế có dầu hỏa và gas, tập trung đầu tư mạnh cho công việc hóa dầu, thay vì rải vốn cho các dự án khác không có lợi bằng.

Ưu điểm của nền kinh tế Nhật là...không có nguyên liệu nào đáng kể, và chỉ có những vùng ven biển có khả năng làm những cảng sâu đón các tàu lớn từ 100.000 đến 500.000 tấn. Các tàu này có trọng lượng vận tải rất lớn, phí vận chuyển rất nhẹ. Người Nhật đã lập các cảng sâu ven biển chờ về các cảng sâu này nguyên liệu thô, nông khoáng sản.

Nơi đây họ lập các lò cao rất lớn đưa than cốc, quặng sắt, dầu thô trực tiếp từ tàu vào các lò cao, gang còn nóng vừa chảy ra lò được đưa vào lò luyện ngay thành thép và thép còn nóng được các băng chuyển đưa vào các máy cán làm ra tôn thép, và tôn thép được băng chuyển đưa đến các nhà máy sản xuất ra máy xe ô tô, vỏ tàu thủy v.v... Từ khi quặng gang đến cảng biến thành sản phẩm tiêu dùng cao cấp, chưa đến 7 ngày! Đã thấy các tàu chuyên dùng Nhật chở các hàng tiêu dùng cao cấp như Tivi màu, xe ô tô, gần máy phân phối cho thị trường tất cả các nước trên thế giới. Cứ 1 USD hàng nông khoáng sản thô nhập, Nhật làm ra hàng tiêu dùng cấp cao giá 8-10 USD. Chính nhờ ưu thế không có nguyên liệu nào nhiều đáng kể và chỉ có các cảng sâu, Nhật đã công nghiệp hoá thành công và trở thành nước thứ hai trên thế giới về công nghiệp, thứ nhất về tài chính, ngân hàng, đầu tư ra nước ngoài.

Nhưng nếu so sánh với Việt Nam, thì từ Vũng Tàu đến Chân Mây, có một loạt cảng sâu rất tốt, gần châu Úc cung cấp quặng sắt và than cốc khoảng 1/3 đường, có gas và dầu thô tại chỗ, giá nhân công rẻ hơn nhiều so với Nhật. Nếu gas và dầu Việt Nam không đủ để cung ứng cho một nền kinh tế hạng nhất nhì trên thế giới dùng đến 300 triệu tấn dầu năm, 120 tấn thép thì có thể nhập dầu ở các nước Ả Rập và sắt than ở Úc Châu gần hơn so với Nhật nhiều. Chỉ cần Việt Nam áp dụng phương pháp công nghiệp hoá ven biển nơi các cảng này thì hàng Việt Nam như xe ô tô, Tivi màu v.v... sẽ đánh bại hàng Nhật như các học trò của Nhật là Nam Hàn, Đài Loan đã từng thắng Nhật trong những năm gần đây nhờ kỹ thuật y như Nhật song giá nhân công thấp hơn nhiều. Như vậy, muốn công nghiệp hoá cần tận dụng các ưu thế của các vùng cảng sâu Việt Nam.

Trên đây chúng tôi đã nói đến thành công của vùng cá ba sa, viễn ảnh màu hồng của các vùng Phú Mỹ, cảng sâu, nhưng lịch sử cũng ghi không ít các thất bại. Khi chương trình 1 triệu tấn đường được đề xuất,

một số lớn các tỉnh trong nước đã lập tức đệ đơn xin lập nhà máy đường. Khi đi vào thực tế nhiều tỉnh xây nhà máy đã nhận thấy không có khả năng lập vùng nguyên liệu mía. Có thể nói rằng ở Việt Nam đâu đâu cũng có thể trồng mía, nhưng muốn có cây mía đạt được năng suất 140-150 tấn ha và chữ đường 13-14%, chỉ có những vùng rất hạn chế ở Việt Nam có khả năng thoát thủy trong mùa mưa sâu 1 m (là độ sâu cần thiết cho rễ mía đâm sâu 1 m không bị thối) và có khả năng dẫn thủy trong mùa nắng. Ngay từ thời Pháp thuộc, lò đường Hiệp Hòa được xây ở tỉnh Long An ở một vùng đất phèn ngập nước chỉ cho năng suất 30-40 tấn ha chữ đường 7-8%.

Ở miền Nam, chỉ có vùng nằm giữa vùng duyên hải đồng bằng sông Cửu Long bị ngập mặn - thuận lợi cho việc nuôi tôm - và vùng có nước ngọt quanh năm Cần Thơ và Cái Bè - thuận lợi cho việc trồng cây ăn trái - có khả năng thoát thủy mùa mưa nhờ gần biển và mùa nắng có thể dùng nước sông Cửu Long dẫn thủy. Nhưng vùng này không được quy hoạch trồng mía. Cũng còn một số vùng khác, như ở Khánh Hòa và các tỉnh ven biển miền Trung có khả năng dẫn thủy, mía mọc rất tốt nhờ nắng nóng quanh năm, nhưng diện tích có khả năng dẫn thủy không nhiều. Ở Tây Ninh vùng đất cao bên sông Đồng Nai trồng mía cũng tốt. Nếu tận dụng các ưu thế trên, sẽ lập được các vùng nguyên liệu với những giống mía cao sản chữ đường cao nhưng nhiều tỉnh không quy hoạch theo các ưu khuyết điểm của từng địa phương mà theo khả năng xin rút vốn chưa kể vốn rút được dùng mua máy cũ do nước ngoài đào thải. Kết quả nhiều nhà máy nợ hàng nhiều trăm tỷ đồng không có phương án trả nổi.

So với nước ngoài ở nhiều nơi ngoài ưu thế đất có khả năng đạt 130-140 tấn vụ chữ đường 13-14%, bên cạnh các nhà máy đường còn các nhà máy làm bột giấy với bã mía, một số nông dân trồng mía còn nuôi bò với lá mía... Vùng trồng mía được quy hoạch trồng xung quanh nhà máy đường kính xa tối đa 20 km

có trang bị đường nhựa nên phí chuyên chở rẻ, mía được đưa ngay đến nhà máy sau khi thu hoạch nên tỷ lệ đường cao. Ở Việt Nam ruộng mía nhiều nơi cách xa nhà máy đến 50 km hay hơn và đường chuyên chở xấu nên có khi mía được chở đến nhà máy chỉ 7 ngày sau khi thu hoạch nên tỷ lệ đường hao 4%/ngày. Từ đó phí sản xuất 1 tấn đường Việt Nam khoảng 400 USD tấn trong khi ở nước ngoài khoảng 300 USD tấn hay thấp hơn.

Khi có chương trình phát triển mạnh việc nuôi trồng thủy sản, tất cả các tỉnh miền Nam đều tự xét có khả năng nuôi tôm, đưa đến đầu tư tràn lan, tôm chết hàng loạt. Một số nhà đầu tư đã tạo ra các cánh đồng thâm canh đến 8 tấn ha/vụ, thu lợi nhuận hàng tỷ đồng trên mỗi ha trong khi nhiều chủ đầu tư khác phá sản. Sau khi rút kinh nghiệm, một số tỉnh đã đưa ra phương án phát triển vững và bền, căn cứ trên việc lập trại tôm giống tốt con giống đảm bảo chất lượng 100% - nước sạch được lấy từ biển với đường nước riêng, kiểm tra chất lượng và diệt trùng, kể đó đưa vào ao tôm, khi nước thải ra biển có 1 con kênh thoát nước riêng đưa nước ra biển. Tôm được nuôi với thức ăn diệt trùng, trong môi trường nước biển diệt trùng, với thức ăn diệt trùng, nên ít khả năng phát sinh nạn dịch tôm. năng suất lên đến 8 tấn ha/vụ nhờ ứng dụng phương pháp nuôi dày và cho máy phun khí vào nước. Như vậy vùng nuôi tôm thâm canh phải được quy hoạch đồng bộ: trạm tôm giống, đường lấy nước biển riêng, đường thoát nước thải riêng, hệ thống phát điện, nhà máy thức ăn tôm, nhà máy thu mua chế biến tôm, đường xá, trường học, trạm y tế, chợ, ngân hàng v.v... Một vùng 10.000 ha thâm canh 8 tấn ha vụ sẽ cho sản năng 80.000 tấn tôm nguyên liệu/vụ, 24.000 tấn tôm/năm, giá xuất tính rẻ 2.000 USD/tấn lên đến 160 triệu USD năm. Vùng 100.000 ha thâm canh cho 1,6 tỷ USD/năm gần bằng với tổng số xuất khẩu thủy sản hiện nay của Việt Nam cả năm.

Do bài báo cần viết ngắn, nên chỉ nói đến ưu khuyết của một vài vùng kinh tế. Tất nhiên còn rất nhiều

vùng khác, có những ưu thế rất đặc trưng, cần nghiên cứu sâu thêm khi làm kế hoạch phát triển.

nước ngoài. Đường ống gas có chỗ bị xì hơi, nhà máy đạm Phú Mỹ (do 1 tập đoàn nước ngoài đầu tư, không

Một số tồn tại trong phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 76% so với mục tiêu đề ra trong Quyết định 44/QĐ (1996-2000).

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản lượng công nghiệp không đạt kế hoạch.

- Khu vực dịch vụ tăng chậm hơn nhịp độ tăng GDP của vùng. Tỷ trọng khu vực dịch vụ có xu hướng giảm (1990 tỷ trọng này là 45,1%; 1995 là 44,4% và 2001 là 37,2%).

- Cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch về chất lượng.

- Hiệu quả đầu tư chưa cao, chồng chéo.

- Chưa phát huy tốt tiềm năng của vùng kinh tế trọng điểm. Công nghệ, thiết bị trong công nghiệp còn lạc hậu, chất lượng sản phẩm chưa cao...

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương chưa thật sự gắn với quy hoạch đã được phê duyệt, chưa có sự điều hoà phối hợp chung.

(Nguồn: Báo cáo "Chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế Vùng trọng điểm phía Nam" của Viện kinh tế TP HCM).

II. Để cho các viễn ảnh tươi sáng trên thành sự thật

Con đường phát triển công nghiệp hoá gập ghềnh, chông gai. Thay vào các vùng chuyên canh 140 tấn mía cao sản 14% chữ đường, có nhà máy đường giấy (từ bã mía - nông dân ngoài thu nhập từ mía còn có khả năng nuôi bò từ lá mía), giá sản xuất 1 tấn đường chỉ là khoảng 250 USD tấn, - là những cánh đồng mía 30-60 tấn ha với chữ đường 7-8% với những nhà máy đường bị nợ hàng tỷ đồng không thể nào thanh toán được, lãi cộng thêm vào vốn làm nợ tăng lũy tiến hàng năm. Thay vào các ruộng 8 tấn/ha cao sản tôm vụ là các cánh đồng tôm với nạn dịch tôm tràn lan, các rừng được bị chặt sạch, người nuôi tôm tay trắng, Seaprodex từ một doanh nghiệp với gần 150 triệu USD doanh thu thủy sản xuất khẩu mỗi năm hiện nay công nợ chồng chất hàng trăm tỷ đồng, các vị giám đốc đang được điều tra kiểm điểm. Petro Việt Nam đang được điều tra về vụ việc nhà máy lọc dầu Dung Quất vẫn chưa được khởi công, chưa ký được giao kèo xây nhà máy 600 nhất USD với

tùy thuộc Petro Việt Nam) có vụ việc rò rỉ khí ammoniac v.v... Các mô hình công nghiệp ven biển vẫn là là mô hình trên giấy....

Để viễn ảnh tươi sáng thành sự thật, cần có vốn, hàng 2-3 tỷ USD tập trung cho một dự án trọng điểm năm thứ nhất, như khu liên hợp cảng biển sâu, sắt thép nhà máy cơ khí xe ô tô, năm sau sẽ đầu tư đầu tư dự án kế tiếp. Vốn hiện nay có trong nước, như ngoại hối thu từ du khách và kiều bào lao động Việt Nam nước ngoài đang trôi nổi ước chừng hàng 3 tỷ USD/năm đang được kẻ xấu thu gom nhập hàng lậu... Nên thu hút vào ngân hàng và phục vụ cho các công ty quốc doanh và tư nhân Việt Nam chung làm, tài chính được công khai trên Internet để tránh nạn tham ô.

Qua thi tuyển, chọn những người có trình độ khoa học kinh tế tài chính cao, quản lý tốt, đưa ra những phương án quản lý tốt, đồng bộ để được thành công như An Giang và tránh thất bại như Seaprodex, các công ty đường v.v... đã vấp phải. Đây là việc phải và có thể làm được.

(Xem tiếp trang 19)

+ Thực hiện đấu giá quỹ đất dọc 2 bên đường để đầu tư phần vốn đối ứng của dự án.

+ Kêu gọi đầu tư bằng hình thức BOT phần vốn đối ứng.

+ Thu tiền do tăng giá đất tại những khu vực sau khi dự án hoàn thành để đầu tư vào công trình trong phần vốn đối ứng.

- Xin ghi thu ghi chi thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu... theo quy định.

3.11 Thực hiện cơ chế quản lý và kiểm soát hữu hiệu:

Thành phố nên thiết lập một cơ chế quản lý và kiểm soát hữu hiệu, thống nhất và xuyên suốt từ Ủy ban nhân dân thành phố xuống các Sở và đến các Ban quản lý dự án. Khi cần biết dự án nào tiến độ thực hiện đến đâu, bị vướng mắc ở chỗ nào... Ủy ban nhân dân thành phố đều có thể biết ngay và có hướng chỉ đạo kịp thời, hoặc khi cần số liệu gì thì Ủy ban nhân dân thành phố đều có thể biết được liền.

Muốn vậy các Ban quản lý dự án, các Sở trong quá trình thực hiện và quản lý cần báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện các dự án và những vướng mắc cho Sở kế hoạch - Đầu tư tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ.

3.12 Đánh giá các dự án sau khi hoàn thành

Thành phố Hồ Chí Minh cần nghiêm túc đánh giá các dự án sau khi hoàn thành một cách có hệ thống nhằm rút ra các bài học từ những dự án đó để thực hiện có hiệu quả hơn cho các dự án khác trong tương lai.

Việc đánh giá các dự án sau khi hoàn thành cần phải phân tích, so sánh việc thực hiện các dự án đó đối với kế hoạch dự án trong thời kỳ thẩm định. Phân tích này bao gồm quy mô, thiết kế, các lợi lãi dự tính.

Sau khi đánh giá thành phố Hồ Chí Minh cần báo cáo và tham khảo ý kiến của bên cho vay, Chính phủ, các Bộ... để tìm ra những giải pháp xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện vận hành, bảo dưỡng dự án hoặc kiến nghị xử lý nếu vượt quá thẩm quyền và nếu cần

phải có sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật.

Kết luận : ODA là nguồn vốn vay mà đã vay thì phải trả. Vì vậy nếu chúng ta không quản lý và sử dụng nguồn vốn này một cách có hiệu quả thì sẽ dẫn đến gánh nặng nợ nần cho các thế hệ mai sau. Hơn nữa cho dù có một số ưu đãi nhất định như lãi suất thấp, thời gian cho vay dài, có thời gian ân hạn... nhưng nếu chúng ta không biết tận dụng những ưu đãi này và biến nó thành những thuận lợi cho chúng ta thì những ưu đãi này sẽ

không còn ý nghĩa và việc vay ODA chẳng hơn gì vay thường mại ở các ngân hàng với những thủ tục nhanh gọn và đơn giản hơn nhiều. Do đó làm thế nào để nâng cao hiệu quả quản lý và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA là một vấn đề thời sự nóng bỏng hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các bài tham luận trong buổi hội thảo về ODA tại TP HCM năm 2003.
- Trang Web: www.worldbank.org.vn

(Tiếp theo trang 4)

Từ lợi thế so sánh đến lợi thế cạnh tranh

Trong giai đoạn này các doanh nghiệp tập trung vào khai thác các nguồn lực có sẵn. Trong giai đoạn phát triển dựa vào đầu tư, lợi thế cạnh tranh được quyết định thông qua cải thiện hiệu quả trong sản xuất đối với những sản phẩm tiêu chuẩn, công nghệ vẫn còn phụ thuộc bên ngoài. Trong giai đoạn này có sự đầu tư rất lớn trong cơ sở hạ tầng (cảng, bưu chính viễn thông, đường sá,...) cùng với sự đổi mới định chế liên quan đến thủ tục thuế quan, luật doanh nghiệp, luật cạnh tranh nhằm để cải thiện môi trường kinh doanh và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hòa nhập vào thị trường thế giới. Trong giai đoạn phát triển dựa vào đổi mới cạnh tranh nằm ở khâu sản xuất ra những sản phẩm mới được thị trường chấp nhận.

Tóm lại về khái niệm cạnh tranh quốc gia chúng tôi tập trung vào hai cách tiếp cận khác nhau, lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của một quốc gia. Lợi thế so sánh chỉ ra một quốc gia có lợi thế so sánh đối với những ngành sử dụng nhiều yếu tố sản xuất mà quốc gia đó dồi dào trong khi đó lợi thế cạnh tranh nhấn mạnh đến cạnh tranh toàn cầu liên quan đến chiến lược mà nó bao gồm không chỉ mậu dịch mà còn cả đầu tư nước ngoài. Các công ty cạnh tranh trên các thị trường được phân khúc với những sản phẩm khác nhau được quyết định bởi sự đổi mới về công nghệ ■

(Tiếp theo trang 11)

Phát huy lợi thế cạnh tranh của Vùng kinh tế ...

Lý thuyết về phát triển có nhiều, nhưng gom lại việc sử dụng chất xám cao cấp cộng với công khai tài chính khiến cho tham ô không còn đất sống là biện pháp phát triển tốt nhất.

Như vậy viễn ảnh phát triển thành công sẽ không được tô hồng mà là rút từ kinh nghiệm nước ngoài và tích lũy của các ngành khoa học kỹ thuật, được nhân thêm hiệu quả nhờ Internet và giáo dục khoa học phổ thông hiện nay. Ai ai cũng đều biết chữ và có thể tham gia chống tham ô và đề xuất những cải tổ hợp lý qua Internet và báo chí. Việc gì dù khó khăn bao nhiêu nhưng được toàn dân chung lo là sẽ thành công. Nên tránh việc hàng trăm triệu USD được đầu tư, chi dùng tại Seaprodex, Petro Việt Nam, hàng ngàn tỷ đồng cho Minh Phụng vay được bảo đảm bằng những hàng ma mà người dân chỉ được biết khi mọi sự đều không còn bùng bít được vì nợ nần chồng chất, công trình vẫn không khởi công được năm này qua năm khác nếu có khởi công thì rò rỉ thất thoát 13-14% đến 30%. Đây là những điều hoàn toàn có thể khắc phục nếu mọi việc được công khai trên Internet và báo chí. Những vụ tham ô nhỏ sẽ được phát hiện ngay từ đầu nên không có nguy cơ biến thành to hàng tỷ đồng hàng trăm triệu USD/ vụ ■